



<https://www.hiephoa.com.vn>



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Ô TÔ HIỆP HÒA

Trụ sở chính:

Số 42 Khu D5B Biệt Thự Vườn Đào,
ngõ 679 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Phone: +84 24 3773 1961 / +84 24 3773 1962

Email: Info@hiephoa.com.vn

Sales@hiephoa.com.vn

Nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ CHUYÊN DỤNG HIỆP HÒA

Địa chỉ: KCN Minh Đức, phường Minh Đức,
thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Phone: +84 903 407 620

KHOANG BƠM CHỮA CHÁY

Được bố trí phía sau xe, với không gian hợp lý và dễ dàng sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng Khung chịu lực được chế tạo bằng hợp kim nhôm định hình. Bề mặt là nhôm tấm hợp kim. Khoang có cửa cuốn, trang bị đèn tự động bật tắt khi mở và đóng cửa.



THÂN XE

Thân xe được làm bằng khung nhôm hợp kim (Aluminum Profile) nhẹ, bền và cực kì chắc chắn, Thiết kế phù hợp cho việc thông gió và thoát nước ở những chỗ cần thiết và dễ nhìn thấy cả ở đằng trước, hai bên và đằng sau. Dễ dàng tiếp cận các thiết bị chữa cháy. Có thang phía sau để lên xuống nóc xe vận hành lăng phun.



LĂNG GIÁ CỐ ĐỊNH

Lăng phun cố định trên nóc xe, do Công ty Hiệp Hòa sản xuất, vận hành cơ khí hoặc điều khiển từ xa. Lưu lượng đạt 3.800 lít/phút tại áp suất 10,3 bar. Tầm phun xa từ 55 đến 85 m



BƠM CHỮA CHÁY

Bơm chữa cháy do Công ty Hiệp Hòa sản xuất, đạt tiêu chuẩn Việt Nam. Lưu lượng tối đa đạt 3.785 lít/phút tại áp suất 10,3 bar



CỬA CUỐN NHÔM

Cửa cuốn nhôm do Hiệp Hòa sản xuất, nhẹ, bền. Có đèn tự động tắt/bật khi đóng hoặc mở cửa cuốn.

TÉC NƯỚC / TÉC FOAM

Téc hình khối chữ nhật có lưu lượng từ 1.500 đến 5.000 lít nước. Làm bằng thép không gỉ chống mài mòn và có đặc tính cơ học cao. Téc nước có lỗ để kiểm tra và vệ sinh, có tấm ngăn chống tràn, có các thiết bị hiển thị mức nước, mức foam. Téc nước/foam lắp ráp với satxi thông qua các bu lông chịu lực. Téc được thử áp lực trước khi chuyển sang công đoạn lắp ráp



KHOANG THIẾT BỊ

Khoang thiết bị được bố trí hai bên hông xe. Mỗi bên có 2 khoang để chứa đầy đủ các thiết bị, phương tiện tiêu chuẩn phục vụ chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.





Xe chữa cháy địa bàn đồng bằng



Xe chữa cháy địa bàn đồi núi



Xe chữa cháy địa bàn kênh rạch



Vòi chữa cháy VP66, VP51

Chiều dài vòi: 20m
Áp suất làm việc: 16 bar
Áp suất phá hủy: 60 bar



Hệ thống phản ứng nhanh (Cuộn vòi rulo)

Chiều dài vòi: 30 m
Cuộn vòi có thể thu lại bằng tang cuộn điều khiển bằng điện và bằng tay
Lưu lượng: 150 lít/phút tại áp suất 10 bar



Hệ thống tháp đèn chiếu sáng

Bóng đèn LED 10.000 Lumens x 4
Chiều cao làm việc: > 6m (tính từ mặt đất)
Mặt đèn có khả năng xoay 360°, nghiêng 180°



Mặt nạ phòng độc cách ly (SCBA)

Dung tích bình khí thở: 6 lít
Áp suất làm việc: 300 bar
Thời gian sử dụng: 50 phút



Bơm nước chữa cháy loại không tay

Model: FT500-A
Nhà sản xuất: Shibaura/Nhật Bản
Lưu lượng: 1.450 lít/phút tại áp suất 5 bar



Tời điện gắn cố định đầu xe

Tải trọng: 5.443 kg
Dây cáp dài: 36m



THÔNG SỐ KỸ THUẬT XE CHỮA CHÁY HIỆP HÒA

XE CƠ SỞ		ISUZU FVR	ISUZU FRR	ISUZU NQR	ISUZU FVR
Dung tích téc nước		5.000 lít	3.800 lít	2.200 lít	4.000
Dung tích téc foam		500 lít	400 lít	300 lít	
Kích thước (mm)	Dài	~ 7.860	~ 6.600	~ 6.360	~ 8.050
	Rộng	~ 2.485	~ 2.290	~ 2.000	~ 2.495
	Cao	~ 3.420	~ 3.110	~ 3.000	~ 3.330
Tổng trọng tải (kg)		~ 15.200	~ 10.350	~ 9000	~ 13.500
Cabin		Cabin kép (6 chỗ ngồi)			
Thân xe		Khung hợp kim nhôm định hình			
Bơm chữa cháy	(Hiệp Hòa) HFP 1000 (Việt Nam) ~ 3.785 l/p tại 10,3 bar	(Hiệp Hòa) HFP 750 (Việt Nam) ~ 2.839 l/p tại 10,3 bar	(Hiệp Hòa) HFP 750 (Việt Nam) ~ 2.839 l/p tại 10,3 bar	(Hiệp Hòa) HFP 1000 (Việt Nam) ~ 3.785 l/p tại 10,3 bar	
	(Waterous) CXND 1000 (Mỹ) ~ 4.000 l/p tại 10 bar	(Waterous) CXND 750 (Mỹ) ~ 3.000 l/p tại 10 bar	(Waterous) CXND 750 (Mỹ) ~ 3.000 l/p tại 10 bar	(Waterous) CXND 1000 (Mỹ) ~ 4.000 l/p tại 10 bar	
	(Darley) KSP 1000 (Mỹ) ~ 3.785 l/p tại 10,3 bar	(Darley) KSP 750 (Mỹ) ~ 2.839 l/p tại 10,3 bar	(Darley) KSP 750 (Mỹ) ~ 2.839 l/p tại 10,3 bar	(Darley) KSP 1000 (Mỹ) ~ 3.785 l/p tại 10,3 bar	
Lăng giá cố định nóc xe	(Hiệp Hòa) Model: HM345-S (2.400-3.800) Lit/phút tại 10,3 bar	(Hiệp Hòa) Model: HM345 (1.500-3.000) Lit/phút tại 7 bar	(Hiệp Hòa) Model: HM345 (1.500-3.000) Lit/phút tại 7 bar	(Hiệp Hòa) Model: HM345-S (2.400-3.800) Lit/phút tại 10,3 bar	
	Model: SL-23NB-2 Shilla/Hàn Quốc 1.770 lít/phút tại 7 bar	Model: SL-23NB-2 Shilla/Hàn Quốc 1.770 lít/phút tại 7 bar	Model: SL-23NB-2 Shilla/Hàn Quốc 1.770 lít/phút tại 7 bar		
Bộ trộn bọt	Model: HTB (Hiệp Hòa/Việt Nam) 1%; 3%; 6%	Model: HTB (Hiệp Hòa/Việt Nam) 1%; 3%; 6%	Model: HTB (Hiệp Hòa/Việt Nam) 1%; 3%; 6%		
	Model: SL-30C-1 (Shilla/Hàn Quốc) 3%; 6%	Model: SL-30C-1 (Shilla/Hàn Quốc) 3%; 6%	Model: SL-30C-1 (Shilla/Hàn Quốc) 3%; 6%		
	Model: 2.1 ATP (Trident/Mỹ) 1%; 3%; 6%	Model: 2.1 ATP (Trident/Mỹ) 1%; 3%; 6%	Model: 2.1 ATP (Trident/Mỹ) 1%; 3%; 6%		
Bộ trích lực (PTO)		Xuất xứ: Ý – Interpump ↔ Hiệp Hòa – Việt Nam Trích lực từ động cơ thông qua hộp số			
Đèn quay còi hú		Hiệu Whelen: Mỹ ↔ Hiệu Haztec: Anh ↔ Hiệu Patlite – Nhật Bản			
Màu sơn		Đỏ RAL 3000			

- Khách hàng có thể lựa chọn xe cơ sở phù hợp với nhu cầu sử dụng
- TSKT có thể thay đổi nhằm cải tiến sản phẩm mà không cần báo trước
- TSKT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu của Quý khách hàng
- Hiệp Hòa cam kết phục vụ từng khách hàng vô điều kiện